

## BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

### Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đất thôn Phước Thọ 1, xã Bình Phước, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: UBND tỉnh Quảng Ngãi

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Bản tự kê khai thông tin tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản ngày 03/7/2023 của Công ty TNHH Một thành viên Chiêu Kỳ về việc đề nghị phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp (VLSL) tại mỏ đất thôn Phước Thọ 1, xã Bình Phước, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi (kèm theo các hồ sơ liên quan); sau khi xem xét, Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

#### I. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 51/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/4/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp trong “Báo cáo đánh giá trữ lượng còn lại mỏ đất làm vật liệu san lấp tại thôn Phước Thọ 1, xã Bình Phước, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi”;

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi.

#### II. Thông tin tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

- Tên tổ chức: Công ty TNHH Một thành viên Chiêu Kỳ.
- Địa chỉ: Số 25 Huỳnh Tấn, tổ dân phố 1, thị trấn Châu Ô, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.
- Số điện thoại: 0255.3851409.
- Người đại diện pháp luật: Ông Đỗ Chiêu Kỳ; Chức vụ: Giám đốc.

- Mã số thuế: 4300221335.
- Loại khoáng sản: Đất làm vật liệu san lấp (*Mã nhóm loại tài nguyên III*).
- Vị trí (hành chính, địa lý) của khu vực xin cấp phép khai thác: xã Bình Phước và xã Bình Thanh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

### **III. Tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:**

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ thì mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được tính theo công thức sau:

$$T = Q \times G \times K_1 \times K_2 \times R$$

Trong đó:

T - Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; đơn vị tính đồng Việt Nam;

Q - Trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; đơn vị tính m<sup>3</sup>;

G - Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là trị giá đơn vị khoáng sản nguyên khai, sau khai thác, được xác định trên cơ sở giá tính thuế tài nguyên tại thời điểm tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; đơn vị tính là đồng/đơn vị trữ lượng;

K<sub>1</sub> - Hệ số thu hồi khoáng sản liên quan đến phương pháp khai thác; mở áp dụng phương pháp khai thác lộ thiên K<sub>1</sub> = 0,9;

K<sub>2</sub> - Hệ số liên quan đến điều kiện kinh tế - xã hội; khu vực khai thác khoáng sản thuộc địa bàn huyện Bình Sơn, nằm trong danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (*theo Phụ lục III – Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư Ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư*), nên K<sub>2</sub> = 0,9.

R - Mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; đơn vị tính là phần trăm (%): R = 3% (*theo Phụ lục I – Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ thì đất làm VLSL xếp vào Mục 2, Nhóm I - Các loại VLXD thông thường còn lại*).

Các thông số Q và G được xác định như sau:

1. Trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, Q là trữ lượng khoáng sản đưa vào thiết kế khai thác đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/4/2023: Q = 329.939 m<sup>3</sup>.

2. Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (G):

Căn cứ Điều 7 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ thì giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được xác định:

$$G = G_{tn} \times K_{qđ} = G_{tn} \times H_n$$

Trong đó:

- G<sub>tn</sub> = 49.000 đồng/m<sup>3</sup> (*theo Quyết định số 51/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh*).

- K<sub>qđ</sub> là hệ số quy đổi được xác định từ giá tính thuế tài nguyên (đơn vị

tính là đồng/đơn vị sản phẩm tài nguyên) sang giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (đơn vị tính là đồng/đơn vị trữ lượng).

Căn cứ quy định tại điểm a, Khoản 1, Mục IV, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 67/2019/NĐ-CP của Chính phủ, thì hệ số  $K_{qd}$  đối với nhóm khoáng sản không kim loại được xác định  $K_{qd} = H_n$ ; với  $H_n$  là hệ số nở ròi để chuyển đổi thể tích từ trạng thái tự nhiên (khoáng sản nguyên thổ trong lòng đất) sang trạng thái khoáng sản nguyên khai được xác định theo đặc tính cơ lý, của từng loại, khoáng sản được làm tròn đến số thập phân thứ ba.

Căn cứ Báo cáo đánh giá trữ lượng còn lại mỏ đất làm vật liệu san lấp tại thôn Phước Thọ 1, xã Bình Phước, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/4/2023, hệ số  $H_n$  đối với đất san lấp có giá trị bằng 1,275, khi đó hệ số quy đổi  $K_{qd}$  được xác định là:  $K_{qd} = H_n = 1,275$ .

Vậy giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được xác định như sau:

$$G = G_{tn} \times K_{qd} = G_{tn} \times H_n = 49.000 \times 1,275 = 62.475 \text{ đồng/m}^3$$

3. Kết quả xác định tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản mà doanh nghiệp phải nộp vào ngân sách nhà nước:

$$T = Q \times G \times K_1 \times K_2 \times R = 329.939 \times 62.475 \times 0,9 \times 0,9 \times 3\% = 500.894.418 \text{ đồng (Bằng chữ: Năm trăm triệu, tám trăm chín mươi bốn nghìn, bốn trăm mười tám đồng).}$$

4. Số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp và số lần nộp:

Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1, Điều 9 của Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ, số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với đất làm VLSL tại mỏ đất thôn Phước Thọ 1, xã Bình Phước, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi mà Công ty TNHH Một thành viên Chiêu Kỳ phải nộp một lần vào ngân sách Nhà nước theo thông báo của Cục thuế tỉnh và trước khi nhận Giấy phép khai thác khoáng sản, với số tiền là 500.894.418 đồng (Bằng chữ: Năm trăm triệu, tám trăm chín mươi bốn nghìn, bốn trăm mười tám đồng).

Kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Công ty TNHH Một thành viên Chiêu Kỳ;
- GD Sở TN và MT;
- Lưu: VT, KS-TNN<sub>(ND200)</sub>.

**Q. GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Đức Trung**